

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUYÊN HOÁ  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 06/5/2020  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Dân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Phúc Tuệ
2. Bà Nguyễn Thị Minh Hoa

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2019/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc “ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2020/QĐST - HNGĐ ngày 17/4/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tiểu khu Đ, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Bình “có mặt”

Bị đơn: Anh Lê Viết C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 4 xã N, huyện H, tỉnh Quảng Bình “vắng mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26/8/2019 và bản tự khai ngày 10/10/2019 cũng như lời trình bày tại phiên tòa chị Phạm Thị Thu H khai: Chị và anh Lê Viết C tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21/01/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng làm nhà riêng chung sống tại thôn 4 xã N, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính, không cùng quan điểm sống, hai bên thiếu quan tâm, thiếu tin tưởng nhau, đến năm 2015 thì

chị H chuyển về sinh sống cùng với bố mẹ ruột ở thị trấn L và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị Phạm Thị Thu H làm đơn xin ly hôn anh Lê Viết C.

Về con chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị Thu H khai vợ chồng có một người con chung tên là Lê Viết T, sinh ngày 16/5/2009. Từ khi vợ chồng ly thân con Lê Viết T ở với chị H. Nguyên vọng của chị H sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và yêu cầu anh Lê Viết C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng).

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị Thu H và anh Lê Viết C tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 10/10/2019 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã lấy lời khai của cháu Lê Viết T, tại biên bản lấy lời khai cháu T trình bày: Hiện tại cháu 10 tuổi đang học lớp 3 tại trường Tiểu học Sơn Hóa và cháu đang sống chung với mẹ. Trường hợp bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì cháu đã quen sống với mẹ từ nhỏ cho đến nay.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Phạm Thị Thu H và triệu tập hai bên đương sự đến tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để giải quyết nhiều lần, nhưng việc triệu tập và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị Phạm Thị Thu H còn anh Lê Viết C vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Theo địa chỉ mà chị H cung cấp nơi ở của anh C, Tòa án đã phối hợp với địa phương trực tiếp xác minh tại thôn 4 xã N, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Ngày 04/3/2020 Tòa án đã trực tiếp lấy lời khai của anh Lê Viết C, tại biên bản lấy lời khai anh C trình bày: Anh và chị Phạm Thị Thu H tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 21/01/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã N trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã N. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng nhưng vì hai vợ chồng thường xuyên sống xa nhau nên tình cảm nhạt dần, dẫn đến có xảy ra cãi nhau, không tin tưởng nhau. Đến đầu năm 2019 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện nay anh C vẫn còn tình cảm với chị H, mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên anh C có nguyện vọng được đoàn tụ để cùng nhau khắc phục những mâu thuẫn, nuôi dạy con cái khôn lớn. Về con chung, vợ chồng có một con chung tên là Lê Viết T, sinh ngày 16/5/2009 hiện đang ở với chị H, trường hợp vợ chồng ly hôn anh C đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Anh C sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Về tài sản và công nợ chung, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Thu H và anh Lê Viết C hai bên đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Quá trình triệu tập, thông báo

phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị Phạm Thị Thu H còn anh Lê Viết C vắng mặt nhiều lần không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã tiến hành xác minh tại gia đình của anh Lê Viết C và đã lấy lời khai của anh C. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Lê Viết C tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do vợ chồng thường xuyên sống xa nhau nên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống mà hai bên không giải quyết được nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Đến năm 2015 chị Phạm Thị Thu H đã về nhà ngoại ở thị trấn L sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Mặc dù anh Lê Viết C cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn giữa hai người chưa trầm trọng nhưng Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh C thực sự không còn nữa, vợ chồng ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Phạm Thị Thu H xin được ly hôn anh Lê Viết C là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử chị Phạm Thị Thu H được ly hôn vắng mặt anh Lê Viết C.

[3] Về con chung của vợ chồng: Theo trình bày của chị Phạm Thị Thu H và anh Lê Viết C thì vợ chồng có một đứa con chung tên là Lê Viết T, sinh ngày 16/5/2009. Từ khi vợ chồng sống ly thân con Lê Viết T sống với chị H tại tiểu khu Đ, thị trấn L, nguyện vọng của cháu T sau khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Đối với chị H có nguyện vọng xin được nuôi con còn anh C nếu ly hôn thì anh đồng ý để chị H nuôi con vì con đang còn nhỏ. Xét nguyện vọng của con cũng như nguyện vọng của chị H là hoàn toàn chính đáng nên xét thấy việc giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Lê Viết T, sinh ngày 16/5/2009 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Thu H yêu cầu anh Lê Viết C phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, anh C cũng đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Vì vậy cần áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh Lê Viết C phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Lê Viết T mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: chị Phạm Thị Thu H và anh Lê Viết C thỏa thuận tự phân chia tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nay phải chịu toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Lê Viết C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Lê Viết C; về con chung áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình giao con Lê Viết Tuấn, sinh ngày 16/5/2009 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Lê Viết C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Về án phí chị Phạm Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Lê Viết C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu H đối với anh Lê Viết C. Áp dụng khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Lê Viết C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử: Chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Lê Viết C.

2. Về nuôi con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Lê Viết T, sinh ngày 16/5/2009 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Phạm Thị Thu H không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Lê Viết C, trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh Lê Viết C có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh Lê Viết C phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Lê Viết Tuấn, sinh ngày 16/5/2009 mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) thời gian tính từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Lê Viết C thỏa thuận tự phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003745 ngày 12/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, nay được khấu trừ như vậy chị H đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Viết C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/5/2020). Đối với anh C vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Trần Thanh Dân**